

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 5 năm 2021
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Sách.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Bình.
2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Khắc N, sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, (Đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ D trình bày: Vào năm 2007 chị và anh Nguyễn Khắc N sau thời gian tìm hiểu nhau đã đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình anh N, thời gian đầu sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 16/6/2008 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 02/8/2012. Đến cuối năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh N thường hay đi nhậu về kiểm chuyện chửi mắng chị, làm cho cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc,

có nhiều lần anh N còn đánh chị nhưng không có thương tích, sau đó chị bỏ về nhà cha ruột ở và bắt đầu ly thân từ đó đến nay, trong thời gian ly thân không có hàn gắn được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Khắc N. Về con chung có 02 người: Tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 16/6/2008 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 02/8/2012 (hiện đang sống với anh N) chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quốc H và đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Ngọc T cho anh N nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Khắc N trình bày trong quá trình tố tụng: Vào năm 2007 anh và chị Võ Thị Mỹ D được hai bên gia đình mai mối, đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình anh, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 16/6/2008 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 02/8/2012. Đến cuối năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng cũng thường xuyên cãi nhau và có vài lần đánh nhau nhưng không có thương tích, lý do cãi nhau, đánh nhau là vì vợ lo đi chơi hay về trễ không lo cho con cái, vợ chồng cũng đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, trong thời gian ly thân không có hàn gắn tình cảm được. Nay anh không đồng ý ly hôn, vì còn thương vợ con. Về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 16/6/2008 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 02/8/2012 (hiện đang sống với anh) anh yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

* Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

* Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và qua kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện H sau phần phân tích nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Mỹ D, được ly hôn với anh Nguyễn Khắc N.

Về con chung: Chấp nhận theo nguyện vọng của các con chung là: Giao cho anh Nguyễn Khắc N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 16/6/2008; chị Võ Thị Mỹ D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 02/8/2012.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị Võ Thị Mỹ D, anh Nguyễn Khắc N không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Võ Thị Mỹ D, anh Nguyễn Khắc N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và nguyên đơn, bị đơn đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 02/5/2007, nên quan hệ vợ chồng của chị Võ Thị Mỹ D với anh Nguyễn Khắc N là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo chị D khai là không hợp nhau, thường xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, mà bắt đầu là do lỗi của anh N trong cư xử không tế nhị với vợ, thiếu sự chăm lo gia đình, nhậu về kiếm chuyện chửi mắng chị, có vài lần đánh chị, trong khi đó chị D đã hết lời khuyên răn, nhưng vẫn không được, nên chị D bỏ ra đi về nhà cha mẹ ruột sống kể từ cuối năm 2020 đến nay. Nay chị D xin được ly hôn với anh N; còn anh N thì cho rằng có mâu thuẫn, cũng có vài lần đánh nhau, nhưng không lớn, nên anh không đồng ý ly hôn, vì còn yêu thương vợ con. Hội đồng xét xử, nhận thấy: Tình cảm vợ chồng của chị D với anh N không còn, cụ thể qua các lần hòa giải cũng như tại phiên tòa Tòa án đã nhiều lần động viên chị D, anh N đoàn tụ lại, nhưng chị D kiên quyết ly hôn, do đó xét thấy mặc dù anh N không đồng ý ly hôn, nhưng thực tế cuộc sống vợ chồng của chị D, anh N đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị D được ly hôn với anh N.

- Về quyền, nghĩa vụ nuôi con chung: Chị D, anh N có hai con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 16/6/2008 và Nguyễn Quốc H, sinh ngày 02/8/2012 (hiện đang sống với anh N), theo Văn bản tự khai của Ngọc T và Quốc H vào ngày 22/3/2021 “thì nếu ba, mẹ ly hôn, Ngọc T xin được sống với ba; Quốc H xin được sống với mẹ”. Tại phiên hòa giải ngày 22/3/2021 cũng như tại phiên tòa hôm nay thì chị D, anh N thống nhất thỏa thuận giao cháu Ngọc T cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng, riêng cháu Quốc H thì chị D, anh N đều yêu cầu được nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử, xét thấy: Việc nuôi dưỡng con mặc dù có sự thống nhất thỏa thuận của cha, mẹ về người trực tiếp nuôi, nhưng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình có quy định: “...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...”, như vậy đối với cháu Quốc H sinh ngày 02/8/2012 tính đến nay đã trên 07

tuổi và theo nguyện vọng của cháu Quốc H tại Bản khai ngày 22/3/2021 thì “*ba với mẹ ly hôn con sống với mẹ*”, do đó việc chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quốc H là phù hợp với nguyện vọng cháu Quốc H và phù hợp với pháp luật, nên không chấp nhận yêu cầu của anh N xin được nuôi cháu Quốc H, mà giao cháu Quốc H cho chị D được nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu Quốc H.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người được nuôi một con chung, và chị D, anh N chưa yêu cầu, nên chị D, anh N chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Không có, chị D và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt vấn đề xem xét.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí: Chị D là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm và được trừ vào khoảng tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019/0012952 ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vậy chị D đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm; Anh N không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Khắc N.

2. Về quyền, nghĩa vụ nuôi con chung:

- Anh Nguyễn Khắc N (là cha) được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 16/6/2008 (theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Ngọc T và thống nhất thỏa thuận của chị Võ Thị Mỹ D - là mẹ với anh Nguyễn Khắc N - là cha), (Cháu Ngọc T hiện đang sống với anh N).

- Chị Võ Thị Mỹ D (là mẹ) được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 02/8/2012 (theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Quốc H), (Cháu Quốc H hiện đang sống với anh N).

Anh Nguyễn Khắc N - là cha, chị Võ Thị Mỹ D - là mẹ đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Võ Thị Mỹ D, anh Nguyễn Khắc N chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên chị Võ Thị Mỹ D, anh Nguyễn Khắc N chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Mỹ D phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào khoảng tiền tạm ứng án phí chị Võ Thị Mỹ D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019/0012952 ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đồng Tháp, vậy chị Võ Thị Mỹ D đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm; Anh Nguyễn Khắc N không phải nộp án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ D có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/5/2021). Đối với bị đơn anh Nguyễn Khắc N vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện H;*
- *TAND tỉnh Đồng Tháp;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã L;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Quốc Sách